

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DSST
Ngày: 05/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hà**

2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 311/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-DS ngày 04/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2023/QĐST-DS ngày 19/4/2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**; Trụ sở: 442 N, phường 5, quận 3, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phương H. (Có mặt)

- Bị đơn: **Bà Phan Thị Nguyệt A**, sinh năm 1976; Trú tại: Căn hộ chung cư số 1808, Tòa nhà H, Ngõ 376 đường B, phường V, quận B, thành phố H. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngày 27/5/2021, Ngân hàng A cấp thẻ tín dụng số OCD.CN.3151.200521 cho bà Phan Thị Nguyệt A; Hạn mức cho vay: 8.800.000.000 đồng; Mục đích cho vay: Mua căn hộ chung cư số M12202, Tòa nhà HH3(M1), tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp - Vinhomes Metropolis, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Phương thức cho vay từng lần; Thời hạn cho vay 240 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Lãi suất trong hạn:

Được quy định trong từng khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Ngày 21/6/2021, Ngân hàng A cấp thẻ tín dụng cho bà Phan Thị Nguyệt A; Loại thẻ: Visa Gold; Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; Hiệu lực thẻ: 06/2024; Lãi suất (Trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A – Là một phần không tách rời của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Căn căn hộ chung cư số M12202, Tòa nhà HH3(M1), tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp - Vinhomes Metropolis, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 556538, số vào sổ cấp GCN: CS 35112 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 02/6/2021 cho bà Phan Thị Nguyệt A. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số OCD.BĐCN.407.140621, số công chứng: 2891, quyền số 09/2021 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 16/6/2021 và cam kết thế chấp ngày 27/05/2021.

Ngân hàng A đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bà Phan Thị Nguyệt A phải trả Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày 05/5/2023 là: 9.834.458.742; Trong đó nợ gốc là: 8.742.517.413 đồng. Nợ lãi là: 1.091.941.329 đồng (Lãi trong hạn: 333.475.622 đồng; Lãi quá hạn: 736.535.792 đồng; Phạt chậm trả lãi: 21.929.915 đồng). Bà Phan Thị Nguyệt A còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A kể từ ngày 06/5/2023 đến ngày trả xong nợ. Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn. Trong trường hợp bà Phan Thị Nguyệt A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất là: Căn hộ chung cư số M12202, Tòa nhà HH3(M1), tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp - Vinhomes Metropolis, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Phan Thị Nguyệt A.

Bị đơn – Bà Phan Thị Nguyệt A đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội không có bản khai trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện,

Bị đơn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội nên không có mặt tại phiên tòa. .

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ theo các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương XIV và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 85, Điều 86 Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được các bên ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị Nguyệt A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng tín dụng số OCD.CN.3151.200521 ngày 27/5/2021 và hợp đồng thế tín dụng với số tiền nợ gốc là: 8.742.517.413 đồng; Lãi trong hạn: 333.475.622 đồng; Lãi quá hạn: 736.535.792 đồng; Không chấp nhận yêu cầu phạt chậm trả lãi: 21.929.915 đồng.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên bố đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà Phan Thị Nguyệt A phải thanh toán số tiền do vi phạm hợp đồng tín dụng nên xác định đây là vụ án Dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

2.1. Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP A và bà Phan Thị Nguyệt A đã ký Hợp đồng tín dụng số: OCD.CN.3151.200521 ngày 27/5/2021. Bên vay được giải ngân số tiền 8.800.000.000 đồng thể hiện qua khế ước nhận nợ số 01 ngày 27/5/2021. Lãi suất thỏa thuận theo khế ước nhận nợ. Thời hạn vay 240 tháng.

Trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đều có nội dung thỏa thuận về mục đích vay vốn, lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ, lãi suất quá hạn.

Ngày 21/6/2021, Ngân hàng A cấp thẻ tín dụng cho bà Phan Thị Nguyệt A; Loại thẻ: Visa Gold; Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; Hiệu lực thẻ: 06/2024; Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB – Là một phần không tách rời của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng và khế ước nhận nợ phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay. Do đó xác định là hợp đồng hợp pháp, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

2.2. Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trong Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng A và bà Phan Thị Nguyệt A có ký Hợp đồng thế chấp số OCD.BDCN.407.140621 ngày 16/6/2021 tại Phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội. Tài sản đảm bảo là Căn căn hộ chung cư số M12202, tòa nhà HH3(M1), tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp - Vinhomes Metropolis, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 556538, sổ vào sổ cấp GCN: CS 35112 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 02/6/2021 cho bà Phan Thị Nguyệt A. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số OCD.BĐCN.407.140621, số công chứng: 2891, quyển số 09/2021 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 16/6/2021 và cam kết thế chấp ngày 27/05/2021.

Việc ký kết các biện pháp bảo đảm do các bên tự nguyện, được lập thành văn bản, được Phòng Công chứng số 4, thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 16/6/2021, tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên tài sản đảm bảo là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1. Yêu cầu về thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Về nợ gốc: Đến thời điểm xét xử ngày 05/5/2023, Bà Phan Thị Nguyệt A còn nợ Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng tín dụng số OCD.CN.3151.200521 ngày 27/5/2021 với số tiền gốc tính đến ngày 05/5/2023 là: 8.632.267.000 đồng.

Về nợ lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2023. Bà Phan Thị Nguyệt A còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền lãi trong hạn: 333.475.622 đồng ; Lãi quá hạn: 714.913.765 đồng. Phạt chậm trả lãi: 21.929.915 đồng.

3.2. Yêu cầu về thanh toán tiền gốc và lãi của giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng:

Về nợ gốc: Đến thời điểm xét xử ngày 05/5/2023, Bà Phan Thị Nguyệt A còn nợ Ngân hàng TMCP A theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với số tiền gốc là: 110.250.413 đồng.

Về nợ lãi: Theo thỏa thuận trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2023. Bà Phan Thị Nguyệt A còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền lãi quá hạn là: 21.622.027 đồng

Ngân hàng xác nhận đến nay không chuyển nhượng khoản nợ trên cho cá nhân, tổ chức nào. Quyền đòi nợ hoàn toàn thuộc về Ngân hàng. Do vậy, có cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là hợp pháp, các bên đương sự có nghĩa vụ thực hiện nên buộc bà Phan Thị Nguyệt A phải trả Ngân hàng TMCP A nợ gốc tính đến ngày 05/5/2023 là: 8.742.517.413 đồng; Lãi trong hạn: 333.475.622 đồng; Lãi quá hạn: 736.535.792 đồng. Kể từ ngày 06/5/2023, bà Phan Thị Nguyệt A còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị cấp thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Phan Thị Nguyệt A phải thanh toán tiền phạt chậm trả lãi: 21.929.915 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

3.3. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp số OCD.BDCN.407.140621 ngày 16/6/2021 tại Phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội. Tài sản đảm bảo là Căn căn hộ chung cư số M12202, tòa nhà HH3(M1), tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp - Vinhomes Metropolis, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 556538, số vào sổ cấp GCN: CS 35112 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 02/6/2021 cho bà Phan Thị Nguyệt A; Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 16/6/2021 và cam kết thế chấp ngày 27/05/2021.

Việc ký kết biện pháp bảo đảm do các bên tự nguyện, được lập thành văn bản, được Phòng Công chứng số 4, thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 16/6/2021, tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên tài sản đảm bảo là hợp pháp. Do đó, trong trường hợp bà Phan Thị Nguyệt A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu thừa thì Ngân hàng TMCP A phải trả lại cho bà Phan Thị Nguyệt A, nếu thiếu thì bà Phan Thị Nguyệt A tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn thiếu.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Nguyệt A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 117.812.000 đồng.

Ngân hàng TMCP A phải chịu 1.096.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi không được chấp nhận. Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.404.000 đồng theo biên lai số 0002819 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56, 58, 59, 60, 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với bà Phan Thị Nguyệt A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc bà Phan Thị Nguyệt A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng tín dụng số OCD.CN.3151.200521 ngày 27/5/2021 và hợp đồng thế tín dụng với tổng số tiền tính đến ngày 05/5/2023 là: **9.812.528.827** đồng (Chín tỷ tám trăm mười hai triệu năm trăm hai mươi tám nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng); Trong đó nợ gốc là: 8.742.517.413 đồng; Lãi trong hạn: 333.475.622 đồng; Lãi quá hạn: 736.535.792 đồng.

Kể từ ngày 06/5/2023, bà Phan Thị Nguyệt A còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị cấp thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về việc yêu cầu bà Phan Thị Nguyệt A phải trả tiền phạt chậm trả lãi: 21.929.915 đồng.

4. Trong trường hợp bà Phan Thị Nguyệt A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là Căn căn hộ chung cư số M12202, Tòa nhà HH3(M1), tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp - Vinhomes Metropolis, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 556538, số vào sổ cấp GCN: CS 35112 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 02/6/2021 cho bà Phan Thị Nguyệt A. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số OCD.BĐCN.407.140621, số công chứng: 2891, quyền số 09/2021 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 16/6/2021 và cam kết thế chấp ngày 27/05/2021 để thu hồi nợ.

5. Khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu thừa thì Ngân hàng TMCP A phải trả lại cho bà Phan Thị Nguyệt A, nếu thiếu thì bà Phan Thị Nguyệt A tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn thiếu.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Nguyệt A phải chịu 117.812.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu tám trăm mười hai nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A phải chịu 1.096.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.404.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0002819 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

8. Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân

- VKSND quận Ba Đình ;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ!

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên